NGHI THỨC SÁM HỐI HỒNG DANH (Nôm)

Trích từ Nghi thức phổ thông của Phật học viện quốc tế

--- o0o ---

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

HỒNG DANH SÁM-HỐI

(Sám-hối là làm cho ba nghiệp được thanh-tịnh)

(Tất cả đều quỳ thẳng và chắp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán và đọc bài cúng hương như sau):

Nguyện thử diệu hương vân,
Biến mãn thập phương giới,
Cúng-dường nhứt-thế Phật,
Tôn pháp chư Bồ tát,
Vô biên Thanh văn chúng,
Cập nhứt thế Thánh-Hiền,
Duyên khởi quang minh đài,
Xứng tánh tác Phật-sự,
Phổ huân chư chúng-sanh,
Giai phát Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
Viên-thành vô-thượng đạo.

KỲ NGUYỆN

Tư thời đệ tử chúng đẳng, hiện thập phương Phật tử, cung tựu Phật tiền dị khẩu đồng âm thiết lễ Sám hối công đức; Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo cập nhứt thiết Thánh Hiền chứng minh gia hộ đệ tử chúng đẳng: phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, túc trái oan khiên, tất giai tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, phước trí trang nghiêm, sở nguyện tuỳ tâm, kiết tường như ý. Ngưỡng cầu chư Phật thuỳ từ chứng minh gia hộ.

(Đứng dậy cắm hương lên lư, đọc bài tán Phật)

KỆ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhơn chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán-thán
Ức kiếp mạc năng tận.
(Đứng dậy cắm hướng lên lư rồi chắp tay đứng thẳng và niệm lớn):

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. (1 xá)

- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)
- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ, Điều Ngự, Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)
- Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát. (1 lạy)
(Vô chuông mõ)

TÁN DƯƠNG-CHI

Dương-chi tịnh thủy,
Biến sái tam-thiên,
Tánh không bát-đức lợi nhơn thiên,
Pháp-giới quảng tăng diên...
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa Hồng-liên.
Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

(Hoặc bớt chú Đại-bi cũng được)

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ,

bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.
Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.
Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)
Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.
Nam-mô Hồng Danh Hội Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

HỒNG-DANH BỬU-SÁM

Đại-từ đại-bi mẫn chúng-sanh,
Đại-hỉ đại-xả tế hàm-thức,
Tướng-hảo quang-minh dĩ tự nghiêm,
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ. O (1)
Nam-mô quy-y Kim-Cang Thượng sư. O (2)
Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng. O (3)
Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu Nhơn-Thiên phước báo, Thanh Văn, Duyên-Giác, nãi chí Quyền-thừa chư vị Bồ-tát, quy y tối thượng thừa, phát bồ-đề tâm, nguyện dữ pháp-giới chúng-sanh nhứt thời đồng đắc A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề. O (4)
Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết chư Phật. O (5)
Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn Pháp. O (6)
Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng. O (7)
Nam-mô Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật, Thế-Tôn. O (8)
Nam-mô Phổ-Quang Phật. O (9)
Nam-mô Phổ-Minh Phật. O (10)
Nam-mô Phổ-Tịnh Phật. O (11)

[1]
Nam-mô Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Phật. O (12)
Nam-mô Chiên-Đàn Quang Phật. O (13)
Nam-mô Ma-Ni-Tràng Phật. O (14)
Nam-mô Hoan-Hỉ-Tạng-Ma-Ni-Bảo-Tích Phật. O (15)
Nam-mô Nhứt-Thiết Thế-Gian Nhạo-Kiến-Thượng-Đại Tinh-Tấn Phật. O (16)
Nam-mô Ma-Ni-Tràng-Đăng-Quang Phật. O (17)
Nam-mô Huệ-Cự-Chiếu Phật. O (18)
Nam-mô Hải-Đức-Quang-Minh Phật. O (19)
Nam-mô Kim-Cang Lao-Cường-Phổ-Tán-Kim-Quang Phật. O (20)
Nam-mô Đại-Cường Tinh-Tấn Dõng-Mãnh Phật. O (21)
Nam-mô Đại-Bi-Quang Phật. O (22)
Nam-mô Từ-Lực-Vương Phật. O (23)
Nam-mô Từ-Tạng Phật. O (24)
Nam-mô Chiên-Đàn Khốt Trang-Nghiêm-Thắng Phật. O (25)
Nam-mô Hiền-Thiện-Thủ Phật. O (26)
Nam-mô Thiện-Ý Phật. O (27)
Nam-mô Quảng Trang-Nghiêm-Vương Phật. O (28)

Nam-mô Kim-Hoa-Quang Phật. O (29)
Nam-mô Bảo-Cái-Chiếu Không Tự-Tại Lực Vương Phật. O (30)
Nam-mô Hư-Không Bảo-Hoa Quang Phật. O (31)
Nam-mô Lưu-Ly Trang-Nghiêm Vương Phật. O (32)
Nam-mô Phổ-Hiện-Sắc-Thân-Quang Phật. O (33)
Nam-mô Bất-Động-Trí Quang Phật. O (34)
Nam-mô Hàng Phục Chúng-Ma-Vương Phật. O (35)
Nam-mô Tài Quang-Minh Phật. O (36)
Nam-mô Trí-Huệ-Thắng Phật. O (37)
Nam-mô Di-Lặc-Tiên Quang Phật. O (38)
Nam-mô Thiện-Tịch-Nguyệt-Âm Diệu-Tôn Trí-Vương Phật. O (39)
Nam-mô Thế-Tịnh-Quang Phật. O (40)
Nam-mô Long-Chủng-Thượng-Tôn-Vương Phật. O (41)
Nam-mô Nhựt-Nguyệt-Quang Phật. O (42)
Nam-mô Nhựt-Nguyệt-Châu-Quang Phật. O (43)
Nam-mô Huệ-Tràng-Thắng-Vương Phật. O (44)

Nam-mô Sư-Tử-Hẩu-Tự-Tại-Lực-Vương Phật. O (45)
Nam-mô Diệu-Âm-Thắng Phật. O (46)
Nam-mô Thường-Quang-Tràng Phật. O (47)
Nam-mô Quan-Thế-Đăng Phật. O (48)
Nam-mô Huệ-Oai-Đăng-Vương Phật. O (49)
Nam-mô Pháp-Thắng-Vương Phật. O (50)
Nam-mô Tu-Di Quang Phật. O (51)
Nam-mô Tu-Ma-Na-Hoa Quang Phật. O (52)
Nam-mô Ưu-Đàm-Bát-La-Hoa Thù-Thắng-Vương Phật. O (53)
Nam-mô Đại-Huệ-Lực-Vương Phật. O (54)
Nam-mô A-Súc-Tỳ-Hoan-Hỉ-Quang Phật. O (55)
Nam-mô Vô-Lượng-Âm-Thinh-Vương Phật. O (56)
Nam-mô Tài-Quang Phật. O (57)
Nam-mô Kim-Hải-Quang Phật. O (58)
Nam-mô Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương Phật. O (59)
Nam-mô Đại-Thông-Quang Phật. O (60)
Nam-mô Nhứt-Thiết-Pháp-Tràng-Mãn-Vương Phật. O (61)
Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. O (62)
Nam-mô Kim-Cang Bất-Hoại Phật. O (63)
Nam-mô Bảo-Quang Phật. O (64)

Nam-mô Long-Tôn-Vương Phật. O (65)
Nam-mô Tinh-Tấn-Quân Phật. O (66)
Nam-mô Tinh-Tấn-Hỷ Phật. O (67)
Nam-mô Bảo-Hỏa Phật. O (68)
Nam-mô Bảo-Nguyệt-Quang Phật. O (69)
Nam-mô Hiện-Vô-Ngu Phật. O (70)
Nam-mô Bảo-Nguyệt Phật. O (71)
Nam-mô Vô-Cấu Phật. O (72)
Nam-mô Ly-Cấu Phật. O (73)
Nam-mô Dõng-Thí Phật. O (74)
Nam-mô Thanh-Tịnh Phật. O (75)
Nam-mô Thanh-Tịnh Thí Phật. O (76)
Nam-mô Ta-Lưu-Na Phật. O (77)
Nam-mô Thủy-Thiên Phật. O (78)
Nam-mô Kiên-Đức Phật. O (79)
Nam-mô Chiên-Đàn Công-Đức Phật. O (80)
Nam-mô Vô-Lượng-Cúc-Quang Phật. O (81)
Nam-mô Quang-Đức Phật. O (82)
Nam-mô Vô-Ưu-Đức Phật. O (83)
Nam-mô Na-La-Diên Phật. O (84)
Nam-mô Công-Đức-Hoa Phật. O (85)
Nam-mô Liên-Hoa-Quang-Du-Hí Thần-Thông Phật. O (86)
Nam-mô Tài-Công-Đức Phật. O (87)
Nam-mô Đức Niệm Phật. O (88)

Nam-mô Thiện Danh-Xưng Công-Đức Phật. O (89)
Nam-mô Hồng-Diệm-Đế-Tràng-Vương Phật. O (90)
Nam-mô Thiện-Du-Bộ Công-Đức Phật. O (91)
Nam-mô Đấu-Chiến-Thắng Phật. O (92)
Nam-mô Thiện-Du-Bộ Phật. O (93)
Nam-mô Châu-Tráp Trang-Nghiêm-Công-Đức Phật. O (94)
Nam-mô Bảo-Hoa Du-Bộ Phật. O (95)
Nam-mô Bảo-Liên-Hoa-Thiện-Trụ-Ta-La-Thọ-Vương Phật. O (96)
Nam-mô Pháp-Giới-Tạng-Thân-A-Di-Đà Phật. O (97)
Như thị đẳng, nhứt thiết thế-giới, chư Phật Thế-Tôn, thường-trụ tại thế, thị chư Thế-Tôn đương từ niệm ngã! Nhược ngã thử sanh, nhược ngã tiền sanh, tùng vô-thỉ sanh-tử dĩ lai, sở tác chúng tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ. Nhược tháp, nhược Tăng, nhược tứ phương tăng vật, nhược tự thủ, nhược giáo tha thủ, kiến thủ tùy-hỉ.
Ngũ vô-gián tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.

Thập bất thiện đạo, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.
Sở tác tội-chướng, hoặc hữu phú tàng, hoặc bất phú tàng, ưng đọa địa-ngục, ngạ-quỉ súc-sanh, chư dư ác thú, biên-địa, hạ tiện, cập miệt lệ-xa, như thị đẳng xứ, sở tác tội-chướng, kim giai sám-hối. O (98)
Kim chư Phật Thế-Tôn, đương chứng tri ngã, đương ức niệm ngã, ngã phục ư chư Phật Thế-Tôn tiền, tác như thị ngôn: nhược ngã thử sanh, nhược ngã dư sanh, tằng hành bố-thí, hoặc thủ tịnh giới, nãi chí thí dữ súc-sanh, nhứt đoàn chi tự, hoặc tu tịnh-hạnh, sở hữu thiện-căn, thành-tựu chúng-sanh, sở hữu thiện-căn, tu-hạnh bồ-đề, sở hữu thiện-căn, cập vô thượng trí, sở hữu thiện-căn, nhứt thiết hiệp tập, giảo kế trù lượng, giai tất hồi-hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề; Như quá-khứ, vị-lai, hiện-tại chư Phật sở tác hồi-hướng, ngã diệc như thị hồi-hướng, chúng tội giai sám-hối, chư phước tận tùy-hỉ, cập thỉnh Phật công-đức, nguyện thành vô-thượng trí.
Khứ, lai, hiện-tại Phật, ư chúng-sanh tối-thắng, vô-lượng công-đức hải, ngã kim qui-mạng lễ. O (99)
Sở hữu thập-phương thế-giới trung,

Tam thế nhứt thiết nhơn Sư-Tử,
Ngã dĩ thanh-tịnh thân, ngữ, ý
Nhứt thiết biến lễ tận vô dư,
Phổ-Hiền hạnh nguyện oai-thần lực,
Phổ hiện nhứt thiết Như-Lai tiền,
Nhứt thân phục hiện sát-trần thân,
Nhứt nhứt biến lễ sát-trần Phật. O (100)
Ư nhứt trần trung trần số Phật,
Các xử Bồ-tát chúng hội trung,
Vô tận pháp-giới trần diệc nhiên,
Thâm tín chư Phật giai sung mãn.
Các dĩ nhứt thiết âm thinh hải
Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ,
Tận ư vị lai nhứt thiết kiếp,
Tán Phật thậm thâm công-đức hải. O (101)
Dĩ chư tối thắng diệu hoa man
Kỷ-nhạc đồ hương cập tán-cái
Như thị tối-thắng trang nghiêm cụ,
Ngã dĩ cúng-dường chư Như-Lai,
Tối-thắng y-phục tối-thắng hương,
Mạc hương, thiêu hương dữ đăng chúc,
Nhứt nhứt giai như diệu-cao tụ,
Ngã tất cúng-dường chư Như-Lai,
Ngã dĩ quảng đại thắng giải tâm,
Thâm tín nhứt thiết tam thế Phật,
Tất dĩ Phổ Hiền hạnh nguyện lực,

Phổ biến cúng-dường chư Như-Lai. O (102)
Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham, sân, si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối. O (103)
Thập phương nhứt thiết chư chúng-sanh,
Nhị thừa hữu-học cập vô-học,
Nhứt thiết Như-Lai dữ Bồ-tát,
Sở hữu công-đức giai tùy-hỉ. O (104)
Thập phương sở hữu thế-gian đăng,
Tối-sơ thành-tựu Bồ-đề giả,
Ngã kim nhứt thiết giai khuyến thỉnh,
Chuyển ư vô-thượng diệu pháp-luân. O (105)
Chư Phật nhược dục thị Niết-bàn,
Ngã tất chí-thành nhi khuyến thỉnh,
Duy nguyện cửu trụ sát-trần kiếp,
Lợi lạc nhứt thiết chư chúng sanh. O (106)
Sở hữu lễ tán cúng-dường phước,
Thỉnh Phật trụ thế chuyển pháp-luân,
Tùy-hỉ, sám-hối chư thiện-căn,
Hồi hướng chúng-sanh cập Phật đạo. O (107)
Nguyện tương dĩ thử thắng công-đức,
Hồi-hướng vô-thượng chơn pháp-giới,
Tánh tướng Phật, Pháp cập Tăng-già,
Nhị đế dung thông tam-muội ấn,
Như thị vô-lượng công-đức hải,

Ngã kim giai tất tận hồi-hướng,
Sở hữu chúng-sanh thân, khẩu, ý,
Kiến hoặc đàn báng ngã pháp đẳng,
Như thị nhứt thiết chư nghiệp-chướng
Tất giai tiêu-diệt tận vô dư,
Niệm niệm trí châu ư pháp-giới,
Quảng độ chúng-sanh giai bất thối,
Nãi chí hư-không thế-giới tận,
Chúng-sanh cập nghiệp phiền-não tận,
Như thị tứ pháp quảng vô-biên,
Nguyện kim hồi-hướng diệc như-thị. O (108)
Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.
Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.
Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.
Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.
Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.
Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:
Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN:

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,
A di rị đa, tì ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
Cám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.
Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật.
Nam-mô A-Di-Đà Phật. (30 biến, niệm nhiều càng tốt)
Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát. (3 lần)
Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát. (3 lần)
Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)
Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-tát. (3 lần)

(Đồng quỳ xuống chắp tay và đọc bài sám như sau)

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử kính lạy
Đức Phật Thích-Ca,
Phật A-Di-Đà,
Thập phương chư Phật,
Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng,
Đệ-tử lâu đời lâu kiếp
Nghiệp-chướng nặng nề,
Tham giận kiêu-căng,
Si-mê lầm-lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành tâm sám hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm việc lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Từ-bi gia hộ,
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền-não,
Hàng ngày an vui tu tập,
Phép Phật nhiệm-mầu,
Để mau ra khỏi luân-hồi,

Minh tâm kiến tánh,
Trí-huệ sáng-suốt,
Thần-thông tự-tại,
Đặng-cứu độ các bậc tôn trưởng,
Cha mẹ anh em,
Thân bằng quyến thuộc,
Cùng tất cả chúng-sinh,
Đồng trọn thành Phật-đạo.
(Tiếp đọc bài hồi hướng)

HỒI HƯỚNG

Sám-hối công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng Vô-Lượng-Quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

PHỤC NGUYỆN :

Nam-mô A-Di-Đà Phật
Thượng lai đệ-tử chúng đẳng, chí thành lễ Phật Hồng danh, sám hối công-đức.
Chuyên vì, thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ. Thứ nguyện hiện tiền đệ-tử chúng đẳng, tội diệt phước sanh, Bồ-đề tâm tăng trưởng, trí tánh thường minh, Bát-nhã hoa khai, Đạo tâm bất thối.

PHỔ NGUYỆN :

Âm siêu dương thới, Pháp giới chúng sanh,
Tình dữ vô tình, Tề thành Phật-đạo.
Nam-mô A-Di-Đà Phật.
(Đồng niệm lớn)

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)
Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)
(Xá rồi lui ra)